

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm trong phiên hôm nay trong bối cảnh nhà đầu tư thận trọng trước diễn biến bùng phát dịch Covid-19 trên thế giới, cũng như số liệu vĩ mô dự báo kém tích cực tới đây được công bố

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tiếp tục có phiên giảm điểm đồng loạt

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HPG

[Cập nhật công ty]

PVT

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh sâu và chỉ số quay xuống các vùng hỗ trợ mạnh tại 79x và 77x trước khi trải lệnh mua từng phần trở lại

25/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	854.59	-0.60
VN30	796.51	-0.64
HĐTL VN30F1M	781.00	-0.51
HNXIndex	114.07	+0.33
HNX30	221.27	-0.07
UPCoM	56.63	-0.19
USD/VND	23,208	+0.02
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.99	-1
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	37.80	-0.55
Vàng (LME, \$)	1,764.59	+0.19

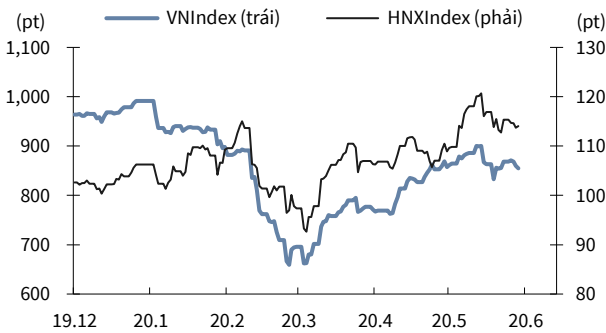


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	854.59 (-0.60%)
KLGD (triệu CP)	285.1 (-14.8%)
GTGD (triệu US\$)	199.7 (-8.1%)
HNXIndex	114.07 (+0.33%)
KLGD (triệu CP)	57.8 (+11.1%)
GTGD (triệu US\$)	18.2 (-20.4%)
UPCoM	56.63 (-0.19%)
KLGD (triệu CP)	15.4 (-19.8%)
GTGD (triệu US\$)	6.5 (-33.0%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-5.9

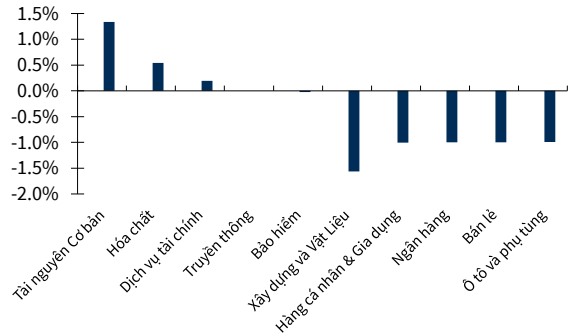
TTCK Việt Nam giảm điểm trong phiên hôm nay trong bối cảnh nhà đầu tư thận trọng trước diễn biến bùng phát dịch Covid-19 trên thế giới, cũng như số liệu vĩ mô dự báo kém tích cực tới đây được công bố. Cổ phiếu ngân hàng dẫn dắt xu hướng giảm của thị trường với hầu hết các mã vốn hóa lớn giảm điểm như VCB (-1.2%), BID (-0.7%). Cổ phiếu hàng không như ACV (-0.6%), HVN (-1.1%) điều chỉnh sau phát biểu của Thủ tướng khẳng định việc Việt Nam sẽ chưa mở cửa đón du khách quốc tế trong bối cảnh tình hình dịch trên thế giới còn diễn biến phức tạp. Cổ phiếu sẫm lớp như DRC (-0.2%), CSM (-2%) đồng loạt giảm giá sau thông tin Bộ Thương mại Hoa Kỳ đã chính thức khởi xướng điều tra chống trợ cấp đối với một số sản phẩm lớp xe ô tô có xuất xứ từ Việt Nam. Các cổ phiếu ngành thép đi ngược thị trường và tăng điểm như HPG (+1.1%), HSG (+5.1%), NKG (+1.9%) sau khi HPG công bố KQKD Q2 ước tính tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ trong buổi họp ĐHCĐ diễn ra sáng nay. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng, tập trung ở HPG (+1.1%), VRE (-1.3%), MSN (-0.9%).

VNIndex & HNXIndex



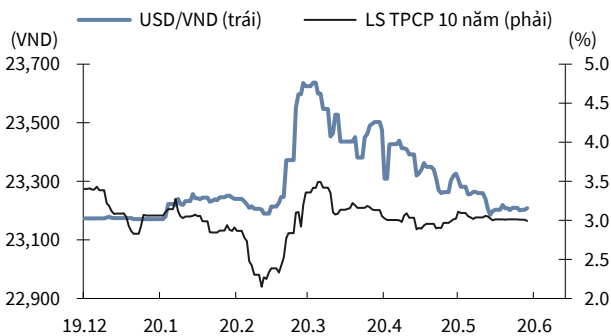
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



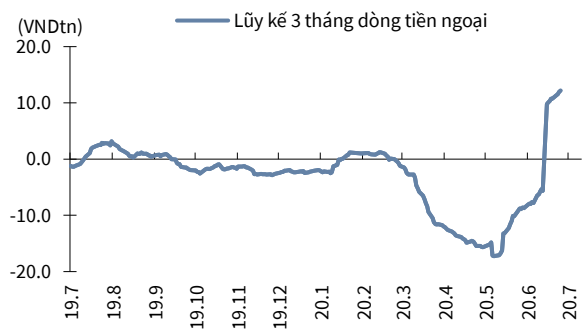
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



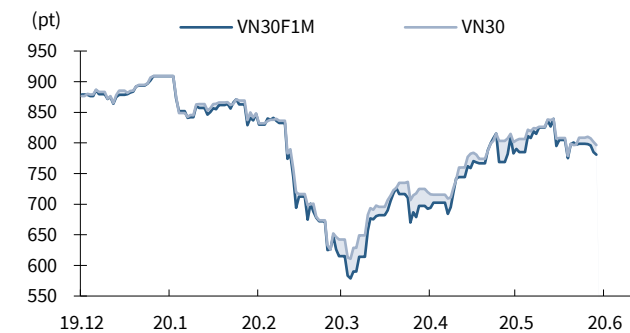
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	796.51 (-0.64%)
VN30F1M	781.0 (-0.51%)
Mở cửa	776.2
Cao nhất	782.8
Thấp nhất	775.0
KLGD (HĐ)	173,237 (+20.4%)

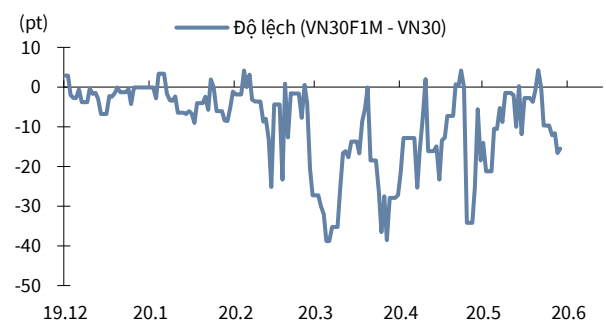
Các HĐTL tiếp tục có phiên giảm điểm đồng loạt, tương đồng với diễn biến điều chỉnh trên thị trường cơ sở. Do chịu tác động bởi diễn biến điều chỉnh của TTCK Mỹ phiên đêm hôm trước, chênh lệch của F2007 và chỉ số Vn30 Index mở cửa giảm mạnh xuống -26.12 điểm, trước khi thu hẹp và biến động trong biên độ -14 đến -18 điểm nhờ đà hồi phục ở thị trường cơ sở, và đóng cửa ở mức -15.51 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng với khối lượng ở mức trung bình. Thanh khoản thị trường ở mức trung bình thấp.

HĐTL VN30F1M & VN30



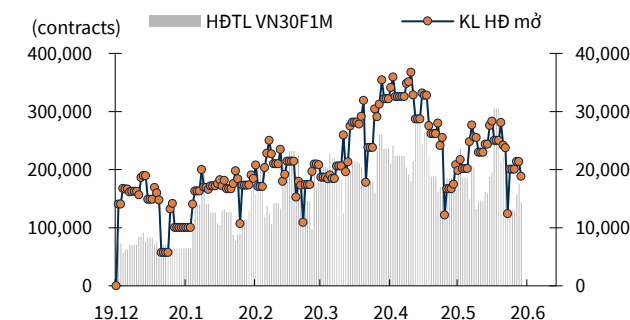
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



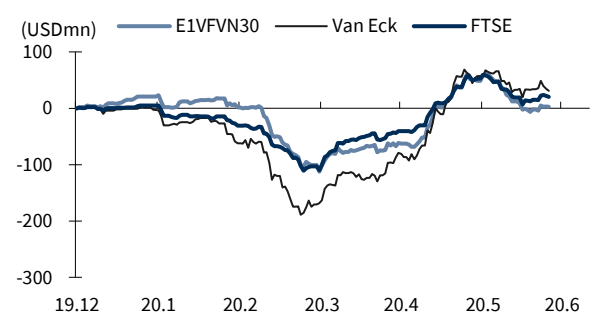
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

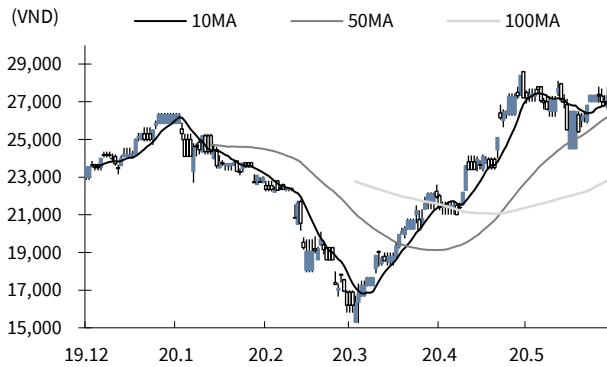
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 1.1% lên 27,300 VNĐ/cp.
- ĐHCĐ HPG sáng nay đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 với lợi nhuận 9,000 tỷ đồng (+19% YoY) và doanh thu 86,000 tỷ đồng (+33% YoY). Cổ tức từ lợi nhuận 2019 gồm 5% bằng tiền mặt (tương đương 500 đồng/cp) và 20% bằng cổ phiếu.
- Đối với KQKD Q2, đại diện HPG cho biết lợi nhuận doanh nghiệp ước đạt 2,700 tỷ đồng (+32% YoY). Lũy kế 6 tháng đầu năm, công ty đạt lợi nhuận 5,000 tỷ đồng (tương đương 56% kế hoạch năm và tăng 30% so với cùng kỳ).
- Công ty cũng thông qua phương án điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án Dung Quất từ mức 50,000 tỷ đồng lên 60,000 tỷ đồng.

Vận Tải Dầu Khí (PVT)

Đầu tư tàu mới sẽ được dời qua 6 tháng cuối năm

Mở rộng sang khu vực quốc tế & khả năng trả cổ tức bằng tiền 1,000 VND cho 2020E

— Những điểm chính tại ĐHCĐ năm nay: 1) cổ đông chấp thuận kế hoạch lợi nhuận thận trọng của doanh nghiệp; 2) chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 15% cho 2019 & có khả năng trả cổ tức bằng tiền 1,000 VND/cổ phiếu cho 2020E; và 3) kế hoạch đầu tư tàu chậm và dời sang 6 tháng cuối 2020. Cổ đông đồng ý thông qua kế hoạch lợi nhuận thận trọng với lợi nhuận 433 tỷ VND, giảm 47% với doanh thu đạt 6,200 tỷ VND, giảm 20% YoY cho năm 2020E. Ban lãnh đạo cảnh báo năm nay sẽ khá khó khăn do sản lượng vận chuyển suy giảm: 1) kế hoạch đại tu 50 ngày của nhà máy lọc hóa dầu *Dung Quất*; và 2) nhà máy lọc hóa dầu *Nghi Sơn* vẫn còn hoạt động dưới công suất. Dù vậy, ban lãnh đạo sẽ tận dụng chi phí hoạt động (OPEX) thấp nhằm mở rộng hoạt động sang khu vực quốc tế để giảm sự phụ thuộc vào các nhà máy lọc dầu nội địa. Năm 2019, 70% các tàu của PVT hoạt động ở khu vực nội địa đặc biệt ở Châu Á & Trung Đông. Hơn nữa, ban lãnh đạo ước tính sẽ trả cổ tức 1,000 VND/cổ phiếu nhằm bù đắp cho chính sách không trả cổ tức tiền mặt năm 2019.

Ban lãnh đạo không chắc việc PVT vẫn là đơn vị vận chuyển dầu thô độc quyền cho BSR

— Ước tính, PVT có thể mất khoảng 150 tỷ VND nếu doanh nghiệp không vận chuyển sản lượng nhập khẩu 3.45 triệu tấn dầu thô cho NMLD Dung Quất (BSR). Trước đây, PVT chịu trách nhiệm hoàn toàn việc vận chuyển 6.5 triệu tấn dầu thô từ mỏ *Bạch Hổ* đến BSR. Tuy nhiên, do trữ lượng dầu thô suy giảm, BSR sẽ phải nhập khẩu khoảng 3.45 triệu tấn dầu thô, tương đương 53% công suất tiêu thụ trong những năm tới. Ban lãnh đạo cho rằng doanh nghiệp cần xem xét kỹ lưỡng lợi nhuận từ việc vận chuyển sản lượng nhập khẩu vì PVT đạt lợi nhuận tốt hơn nếu nguồn cung nhập khẩu cố định so với lợi nhuận thấp do việc nhập khẩu từ nhiều mỏ dầu khác nhau.

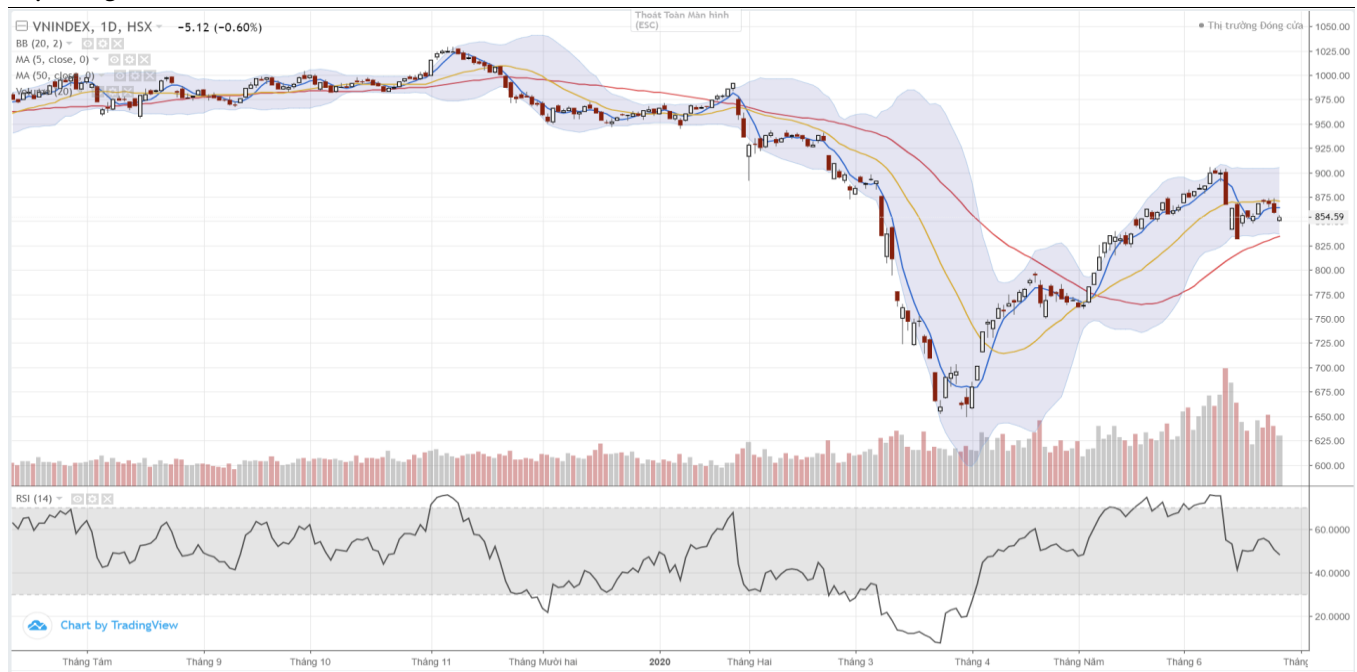
Đầu tư tàu mới sẽ được dời qua 6 tháng cuối năm

— PVT vẫn chưa đầu tư tàu mới nào trong 6 tháng đầu năm dù có kế hoạch đầu tư 300 triệu USD cho 14-16 tàu. Lí do chính xuất phát từ việc giá tàu quá cao do các nhà máy trữ quá nhiều dầu trong thời kỳ phong tỏa COVID-19. Ban lãnh đạo cũng kì vọng PVT sẽ mua được sáu tàu trong 6 tháng cuối năm nay, bao gồm tàu Very Large Crude Carrier (VLCC) với giá trị khoảng 42 triệu USD. Thêm nữa, PVT cũng kỳ vọng giá tàu sẽ giảm do tình hình tài chính khó khăn của các công ty đóng tàu sau đại dịch COVID-19. Sau khi hoàn thành mua tàu VLCC, ban lãnh đạo cũng cân nhắc mua hai tàu Very Large Gas Carrier (VLGC) thông qua hai phương án: 1) Mua tàu VLGC 10 năm tuổi; 2) Bán và tái thuê (Sale & leaseback) tàu VLGC mới từ các xưởng đóng tàu tại Nhật và Hàn Quốc.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Thị trường sụt giảm mạnh ngay đầu phiên trước khi hồi phục nhẹ và lấy lại 1 phần số điểm đã mất về cuối phiên.
- Nhịp lao dốc vào đầu phiên khiến xu hướng ngắn hạn chuyển sang trạng thái tiêu cực. Mặc dù VNIndex vẫn còn cơ hội nối tiếp nhịp hồi phục nhẹ trong phiên ngày mai với vùng kháng cự quanh 858 nhưng rủi ro sớm đảo chiều và tiếp tục phá đáy cần phải được tính đến.
- NĐT được khuyến nghị chờ nhịp điều chỉnh sâu và chỉ số quay xuống các vùng hỗ trợ mạnh tại 79x và 77x trước khi trải lệnh mua từng phần trở lại.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng giảm mạnh ngay từ đầu phiên trước khi hồi phục nhẹ về cuối phiên.
- Nhịp lao dốc vào đầu phiên khiến xu hướng ngắn hạn chuyển sang trạng thái tiêu cực. Mặc dù VN30 vẫn còn cơ hội nối tiếp nhịp hồi phục nhẹ trong phiên ngày mai với vùng kháng cự quanh 800 nhưng rủi ro sớm đảo chiều và tiếp tục phá đáy đang có phần chiếm ưu thế.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT ở những vùng kháng cự trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

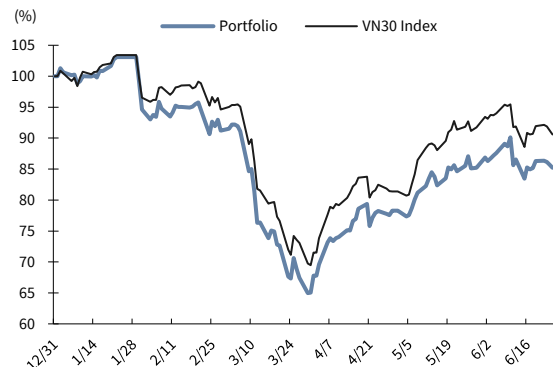
Khởi phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.64%	-0.56%
Tăng lũy kế (YTD)	-9.39%	-14.78%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,600	-1.6%	-27.9%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,800	0.8%	-7.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,600	-1.3%	-22.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,350	-1.1%	-12.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,100	-0.8%	-8.5%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,800	-0.8%	39.8%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,700	-0.4%	-7.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,500	0.0%	-16.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,300	1.1%	16.4%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,550	-1.4%	6.2%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
KDC	-2.6%	20.1%	35.7
FUEVFNVD	-0.8%	99.5%	26.0
VHM	0.0%	20.1%	23.2
DXG	0.0%	40.9%	19.6
NVL	-1.5%	6.0%	14.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-4.0%	35.9%	-58.5
VRE	2.0%	30.8%	-20.4
MSN	-2.6%	39.0%	-18.4
VNM	-1.1%	58.8%	-17.9
BID	-0.7%	17.7%	-12.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ACM	-2.3%	1.2%	0.5
BVS	0.5%	25.8%	0.2
AMV	9.7%	2.6%	0.1
SEB	1.8%	0.1%	0.0
IDV	-1.7%	14.6%	0.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
TIG	-2.1%	14.3%	-3.8
PVS	-5.1%	11.7%	-2.8
BCC	-1.7%	4.4%	-0.3
IVS	-1.0%	76.2%	-0.3
THT	0.0%	4.4%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	5.1%	SSI, FIT
Hóa chất	3.2%	DCM, DPM
Ô tô và phụ tùng	2.8%	TCH, SVC
Tài nguyên Cơ bản	1.9%	HPG, HSG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.3%	LGC, GEX

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-2.4%	VJC, HVN
Dầu khí	-1.7%	PLX, PVD
Ngân hàng	-1.1%	VCB, BID
Y tế	-0.9%	DHG, PME
Thực phẩm và đồ uống	-0.3%	SAB, MSN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	5.5%	FIT, SSI
Hóa chất	4.4%	DCM, DPM
Ô tô và phụ tùng	3.3%	TCH, HHS
Xây dựng và Vật Liệu	1.1%	BMP, HBC
Tài nguyên Cơ bản	1.0%	HSG, AAA

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-6.8%	PNC, AAA
Bảo hiểm	-4.1%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-3.3%	VJC, HVN
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.3%	PNJ, MSH
Thực phẩm và đồ uống	-2.2%	SAB, MSN

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	93,400	315,919 (13,613)	51,767 (2.2)	22.8	50.4	32.3	20.0	6.8	8.9	3.6	3.2	-1.4	2.6	-3.8	-18.8
	VHM	VINHOMES JSC	75,500	248,358 (10,701)	221,999 (9.6)	28.9	9.3	8.3	34.3	38.2	30.4	3.0	2.2	-0.3	-1.3	-1.7	-11.0
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,595)	89,117 (3.8)	18.2	23.4	17.8	4.7	9.1	11.1	2.1	2.0	-1.3	-3.8	1.1	-22.1
	NVL	NO VA LAND INVES	59,500	57,688 (2,486)	66,526 (2.9)	32.3	19.1	20.6	-6.0	12.4	11.5	2.3	2.1	2.1	2.1	11.6	0.0
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,850	12,511 (539)	17,503 (0.8)	5.0	11.5	10.3	15.2	14.3	14.7	1.5	1.4	-0.6	1.9	9.9	-11.3
	DXG	DAT XANH GROUP	12,150	6,303 (272)	56,449 (2.4)	8.2	6.1	5.4	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.4	0.8	7.5	-16.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,700	310,433 (13,376)	80,300 (3.5)	6.2	18.3	15.1	13.0	20.4	20.2	3.2	2.7	-1.2	-1.5	3.2	-7.2
	BID	BANK FOR INVESTM	40,000	160,881 (6,932)	58,734 (2.5)	12.3	30.0	18.7	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-0.7	-1.2	0.9	-13.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,200	70,703 (3,046)	40,716 (1.8)	0.0	6.8	5.9	4.9	16.4	16.3	1.0	0.8	-1.5	0.0	-4.0	-14.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,700	84,521 (3,642)	134,674 (5.8)	0.1	12.6	9.4	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-0.4	-0.9	-1.5	8.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,000	53,630 (2,311)	113,329 (4.9)	0.0	7.0	5.7	0.4	16.7	16.7	1.1	0.9	-1.3	-1.3	-8.3	10.0
	MBB	MILITARY COMMERC	17,350	41,838 (1,803)	123,852 (5.3)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.3	18.5	0.9	0.8	-1.1	0.3	0.3	-16.6
	HDB	HDBANK	25,700	24,824 (1,070)	28,612 (1.2)	9.1	7.3	5.9	10.2	20.0	21.6	1.1	0.9	-2.1	-3.2	6.6	-6.7
	STB	SACOMBANK	11,450	20,652 (890)	192,079 (8.3)	14.8	11.4	7.4	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	2.2	0.4	11.7	13.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,000	17,148 (739)	3,087 (0.1)	0.0	5.6	4.7	44.5	24.0	21.6	1.1	-	-1.2	1.7	0.0	-0.2
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,750	21,822 (940)	4,100 (0.2)	0.0	38.2	36.6	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-1.4	-1.9	5.0	-0.3	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,000	35,631 (1,535)	52,197 (2.2)	20.7	34.3	25.8	-5.4	6.1	8.0	1.8	1.7	0.0	0.0	-3.0	-30.0
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,300	1,946 (084)	5,902 (0.3)	13.4	-	-	-	6.8	8.6	0.8	0.8	-1.2	-2.7	-0.5	-14.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,800	9,495 (409)	93,292 (4.0)	49.7	11.2	8.7	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	0.3	5.3	8.6	1.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,850	3,754 (162)	21,881 (0.9)	72.0	8.2	6.3	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-0.7	4.6	-2.4	-22.5
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,550	5,965 (257)	54,957 (2.4)	47.6	13.4	8.3	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.3	-0.8	5.4	2.9	-8.4
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,600	2,836 (122)	10,628 (0.5)	13.1	12.2	7.7	-19.1	7.4	11.2	0.9	0.8	0.4	5.4	7.5	-5.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,400	202,696 (8,734)	131,572 (5.7)	41.2	20.4	19.0	4.5	37.9	39.2	6.8	6.1	-0.6	1.0	-1.0	-0.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	160,000	102,605 (4,421)	10,997 (0.5)	36.7	25.2	21.0	1.2	21.6	24.2	5.1	4.5	0.0	-3.8	-8.6	-29.8
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,700	66,279 (2,856)	101,650 (4.4)	10.0	41.5	26.6	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	-0.9	-0.5	-8.3	0.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,500	17,183 (740)	12,804 (0.6)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	2.0	8.0	11.5
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,500	56,836 (2,449)	54,420 (2.3)	11.8	23.3	11.3	-31.3	14.3	27.0	3.3	3.0	0.0	-2.3	-4.1	-25.8
	GMD	GEMADEPT CORP	19,750	5,864 (253)	8,018 (0.3)	0.0	15.0	14.2	-53.9	6.0	7.0	1.0	1.0	-1.3	1.8	1.8	-15.2
	CII	HO CHI MINH CITY	18,700	4,466 (192)	38,237 (1.6)	30.3	13.1	14.0	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-1.1	-1.1	-5.6	-16.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,120	1,771 (076)	102,477 (4.4)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-1.0	1.3	-9.3	-82.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,950	7,966 (343)	30,500 (1.3)	34.2	10.9	8.5	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	0.0	2.1	-5.0	-12.4
	CTD	COTECCONS CONSTR	67,600	5,157 (222)	44,711 (1.9)	2.7	9.2	9.1	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-6.1	8.0	-0.6	31.8
	REE	REE	31,100	9,643 (415)	18,515 (0.8)	0.0	6.1	5.3	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	-0.8	0.6	-0.3	-14.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,400	138,570 (5,971)	45,659 (2.0)	45.7	18.2	14.4	-17.1	15.7	19.2	2.8	2.6	-0.3	0.3	-1.8	-22.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,650	6,233 (269)	7,986 (0.3)	31.0	8.8	8.3	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.4	0.5	1.4	3.1	0.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,600	7,887 (340)	5,334 (0.2)	32.6	8.2	8.8	-9.4	16.3	14.8	1.3	1.3	-0.4	1.2	0.4	-8.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,300	75,377 (3,248)	356,108 (15.3)	13.1	8.8	6.9	-1.4	17.4	19.0	1.4	1.2	1.1	1.9	0.0	16.2
	DPM	PETROVIETNAM FER	15,250	5,968 (257)	56,623 (2.4)	37.7	10.4	10.1	-2.2	7.8	8.6	0.7	0.7	1.7	8.2	-0.3	17.8
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,500	5,029 (217)	20,602 (0.9)	47.1	11.7	25.9	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	2.9	11.8	6.9	46.2
	HSG	HOA SEN GROUP	12,300	5,466 (236)	151,077 (6.5)	36.3	9.7	8.7	20.0	9.9	9.8	0.8	0.8	5.1	8.4	25.6	65.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	13,100	2,243 (097)	34,765 (1.5)	95.7	6.9	7.8	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	0.4	3.1	4.8	3.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,850	54,599 (2,353)	52,890 (2.3)	6.5	37.4	16.7	-33.5	7.1	15.3	2.3	2.0	-0.1	-1.8	-1.1	-18.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,450	4,401 (190)	64,824 (2.8)	36.9	35.2	24.0	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	-1.9	0.0	-4.6	-30.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,850	3,054 (132)	17,385 (0.7)	23.6	7.1	6.1	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	-0.5	1.9	2.4	-35.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,600	37,856 (1,631)	101,027 (4.3)	0.0	9.4	7.8	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	-1.6	-0.2	-2.9	-26.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,600	13,421 (578)	49,529 (2.1)	0.0	14.9	12.1	-0.5	21.8	24.0	2.6	2.3	-1.3	2.4	-6.9	-30.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,000	1,593 (069)	1,373 (0.1)	69.2	22.7	16.5	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	0.0	0.0	-9.8	45.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,000	1,896 (082)	31,615 (1.4)	14.1	11.9	11.0	-31.7	12.2	12.1	1.3	1.2	-0.4	0.8	10.3	14.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,600	6,856 (295)	79,015 (3.4)	38.5	6.4	6.2	30.3	38.0	32.7	2.2	1.9	0.0	-1.6	4.0	32.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	90,500	11,833 (510)	1,719 (0.1)	45.5	18.4	16.9	4.4	19.6	19.3	3.3	3.1	-1.2	-1.6	-2.8	-1.1
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,000	4,726 (204)	1,153 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	-3.1	5.5	16.0
IT	FPT	FPT CORP	46,800	36,687 (1,581)	75,498 (3.2)	0.0	10.7	9.3	18.3	24.2	25.2	2.3	2.0	-0.8	0.4	-3.4	-7.7

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.